TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Phi L (T, BK)**,** sinh năm 1991; tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: khu phố 1, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính; Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Hoàng Phi C1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2013); Con: Có 02 người lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Bản án số: 25/2013/HS-ST xử phạt 28 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; tiền sự: Ngày 05/7/2018 bị Công an xã T, huyện C ra Quyết định số: 51/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2019 bị Công an huyện C ra Quyết định số: 565/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/9/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C ra Quyết định số: 166/QĐ-UBND về việc giao cho cơ sở xã hội tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2019 đến ngày 02-7-2019 bị tạm giam đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Hoàng A1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 23/6/2019, anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976, cư trú ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 61H1-027.03 đến nhà mẹ ruột là bà Võ Thị E, sinh năm 1950 để chơi. Khi đến nơi, anh S dựng xe mô tô trước sân nhà và đi vào nhà. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, anh S phát hiện xe mô tô biển số 61H1-027.03 bị mất trộm nên đến Công an xã L để trình báo sự việc trên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh S đi đến khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương để giải quyết công việc cá nhân. Khi đến tiệm sửa xe mô tô của anh Đặng Hoàng A1, sinh năm 1994 thì anh S phát hiện chiếc xe mô tô có đặc điểm giống với xe mô tô của anh đã bị mất trộm đang dựng ở tiệm sửa xe của anh A1, nên anh S đến Công an huyện C để trình báo về sự việc trên.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn A tiến hành kiểm tra hành chính chiếc xe đang dựng tại tiệm sửa xe của anh A1. Qua kiểm tra đối chiếu số khung và số máy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện xe mô tô không có dàn áo xe, phuộc giảm sốc sau bên trái, không biển số đang dựng ở tiệm sửa xe của anh A1 có số khung, số máy trùng với xe mô tô của anh S đã bị mất trộm. Xe mô tô này do Hoàng Phi L mang đến tiệm sửa xe của anh A1 để sửa chữa nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C lập biên bản tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Phi L cùng tang vật.

Qua làm việc, Hoàng Phi L khai nhận, L quen biết với Nguyễn Trung B, tên khác: BĐ, sinh năm 1986, cư trú tại ấp P, xã M, thị xã N, tỉnh Bình Dương là đối tượng thường xuyên trộm cắp và tiêu thụ xe mô tô do trộm cắp mà có. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/6/2019, L điện thoại nhờ B tìm cho L một chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có để làm phương tiện đi lại. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bình Dương, B đưa cho L một chiếc xe mô tô không có dàn áo xe, phuộc giảm sốc sau bên trái, không biển số để sử dụng, L đưa 70.000 đồng để B ăn uống. Trong quá trình sử dụng xe mô tô trên, động cơ của xe bị hư hỏng nên đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, L nhờ Trần Thị Cẩm N1, sinh năm 1987, cư trú tại khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương đẩy xe mô tô đến tiệm sửa xe của anh Đặng Hoàng A1 để sửa chữa và đi về. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, L đi đến tiệm sửa xe của anh Đặng Hoàng A1 để lấy xe thì bị Công an huyện C phát hiện.

Quá trình điều tra làm rõ nhân thân lai lịch của đối tượng Nguyễn Trung B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đưa Hoàng Phi Long L đến nhà Nguyễn Trung B theo lời khai của L. Tuy nhiên, qua xác minh, Nguyễn Trung B đã chết vào ngày 03/02/2019 tại xã M, thị xã N, tỉnh Bình Dương do bệnh.

Ngày 11/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu thập hình ảnh của Nguyễn Trung B và tiến hành nhận dạng người qua hình ảnh đối với Hoàng Phi L. Quá trình nhận dạng, L xác định trong bản ảnh không có hình ảnh của Nguyễn Trung B là người đã đưa cho L một chiếc xe mô tô không có dàn áo xe, phuộc giảm sốc sau bên trái, không biển số để sử dụng vào ngày 23/6/2019 tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Phi L không tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C làm rõ đối tượng đưa xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 61H1-027.03, số khung J0B0145114, số máy E455145113 cho L để làm căn cứ giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại SMASH 110, số khung JOBO145114, số máy E455145113, màu sơn đỏ-đen, biển số 61H1-027.03 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Phuộc sau bên trái trị giá 120.000 đồng; Bửng trái trị giá 200.000 đồng; Bửng phải trị giá 200.000 đồng; Yếm ổ khóa trị giá 70.000 đồng; Ốp bình xăng trái trị giá 95.000 đồng; Ốp bình xăng phải trị giá 95.000.000 đồng; Ốp sườn trái trị giá 200.000 đồng; Ốp sườn phải trị giá 200.000 đồng; Rùa trị giá 70.000.000 đồng. Tổng giá trị là 1.520.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại SMASH 110, dung tích xi lanh 110, số máy E455145113, số khung J0B0145114, không có biển số. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Dương chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh S yêu cầu Hoàng Phi L bồi thường 1.520.000 đồng là tiền thiệt hại do bị mất phuộc sau bên trái, bửng trái, bửng phải, yếm ổ khóa, ốp bình xăng trái, ốp bình xăng phải, ốp sườn trái, ốp sườn phải, rùa. Hoàng Phi L đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

Về kê biên tài sản: Do Hoàng Phi L không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Dương không kê biên.

Trong suốt quá trình điều tra, bị can Hoàng Phi L đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSDT-HS ngày 08-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Phi L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Phi L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Phi L thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/6/2019, tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bình Dương, Hoàng Phi L có hành vi tiêu thụ xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 61H1-027.03, số khung JOBO145114, số máy E455145113 trị giá 5.000.000 đồng. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến việc điều tra phát hiện tội phạm. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất hợp pháp. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về lời khai của bị cáo L cho rằng xe mô tô biển số 61H1-027.03 là mua lại của B trộm cắp vào ngày 23/6/2019, qua điều tra xác định B đã chết vào ngày 03/2/2019, nên xét thấy lời khai của bị cáo là không có cơ sở, khi nào phát hiện người trộm xe mô tô trên sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Bản án số: 25/2013/HS-ST xử phạt 28 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 05/7/2018 bị Công an xã T, huyện C ra Quyết định số: 51/QĐ-XPVPHC xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2019 bị Công an huyện C ra Quyết định số: 565/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/9/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C ra Quyết định số: 166/QĐ-UBND về việc giao cho cơ sở xã hội tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi. Do đó cần xem đây là tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức trung bình thấp của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh S 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Suzuki, số loại SMASH 110, dung tích xi lanh 110, số khung JOBO145114, số máy E455145113, biển số không có biển số, không có dàn mũ bảo vệ bên ngoài, không có phuộc sau bên trái.

- Anh Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường 1.520.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

[5] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Phi L (T, BK) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Hoàng Phi L (T, BK) 01 (một) năm tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2019.

2. Các biên pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh S 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Suzuki, số loại SMASH 110, dung tích xi lanh 110, số khung JOBO145114, số máy E455145113, biển số không có biển số, không có dàn mũ bảo vệ bên ngoài, không có phuộc sau bên trái (hiện tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2019).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh S số tiền 1.520.000 đồng tiền thiệt hại tài sản bị mất.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện C (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện C;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Quãng